

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỎA THUẬN HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC

Số:/...

Hôm nay, ngày ... tháng năm 2023, tại TP Cần Thơ, chúng tôi gồm:

BÊN A: TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

Địa chỉ : 168 Nguyễn Văn Cừ nối dài, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Mã số thuế : 1801304918

Đại diện (Ông) : Nguyễn Tiến Dũng

Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng trường

(Sau đây gọi tắt là “Bên A”)

Và

BÊN B: VIETTEL CẦN THƠ – CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI

Địa chỉ : 210 Trần Phú, Phường Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Mã số thuế : 0100109106-019

Đại diện (Ông) : Huỳnh Trung Kiên

Chức vụ : Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là “Bên B”)

Bên A và Bên B được gọi chung là Hai Bên và được gọi riêng là Bên.

Hai Bên thống nhất ký “Thỏa thuận hợp tác chiến lược giữa Trường Đại học Nam Cần Thơ và Viettel Cần Thơ – Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội” (Thỏa thuận hợp tác) với các điều khoản, điều kiện như sau:

ĐIỀU 1: MỤC TIÊU HỢP TÁC

- 1.1 Hai Bên mong muốn thúc đẩy hoạt động hợp tác, tăng cường hiệu quả hoạt động kinh doanh của Hai Bên thông qua việc cung cấp cho nhau các sản phẩm, dịch vụ phù hợp với thể mạnh và nhu cầu của mỗi bên, đồng thời hợp tác phát triển các sản phẩm ứng dụng công nghệ số cung cấp ra thị trường.
- 1.2 Thỏa thuận hợp tác đưa ra những cam kết có tính Nguyên tắc chung được Hai Bên nhất trí thực hiện trên cơ sở tự nguyện và là cơ sở tiền đề để Bên A và Bên B triển khai có tính hệ thống các chương trình hợp tác cụ thể bằng các Hợp đồng, văn bản cụ thể ký kết giữa Hai Bên.
- 1.3 Hai Bên cùng khẳng định mối quan hệ hợp tác chiến lược của hai đơn vị, lâu dài, toàn diện giữa Hai Bên trên cơ sở cùng sử dụng sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, uy tín của nhau.

ĐIỀU 2: NGUYÊN TẮC HỢP TÁC

Việc hợp tác giữa Bên A và Bên B theo quy định tại Thỏa thuận hợp tác thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- 2.1 Tuân thủ các quy định của pháp luật và phù hợp với quy định nội bộ của mỗi Bên áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ, nội dung hợp tác. Nội dung Thỏa thuận hợp tác không mang ý nghĩa chỉ định cung cấp sản phẩm, dịch vụ giữa hai Bên.
- 2.2 Thiện chí, trung thực và hỗ trợ lẫn nhau; cùng phát triển, cùng nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- 2.3 Không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ và tăng sự hài lòng của khách hàng.
- 2.4 Ưu tiên sử dụng và có chính sách ưu đãi khi sử dụng sản phẩm, dịch vụ của nhau.

ĐIỀU 3: NỘI DUNG HỢP TÁC

3.1 Các dịch vụ do Bên A cung cấp cho Bên B

- Đại học Nam Cần Thơ cung cấp dịch vụ liên quan đến công tác đào tạo cho Viettel (đào tạo về sản phẩm dịch vụ cho các khách hàng của Viettel, đào tạo kỹ năng, kiến thức cho cán bộ nhân viên Viettel theo các đặt hàng cụ thể).
- Đại học Nam Cần Thơ thực hiện các nghiên cứu, đánh giá cho Viettel về các sản phẩm, dịch vụ Viettel triển khai, nêu ra các điểm hạn chế, các vấn đề của sản phẩm và đề xuất phương án xử lý.
- Tạo điều kiện để Viettel triển khai hạ tầng viễn thông: Di động, cố định băng rộng, giải pháp công nghệ thông tin...nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ phục vụ cán bộ, nhân viên, giảng viên, người lao động, sinh viên thuộc Đại học Nam Cần Thơ.
- Đại học Nam Cần Thơ và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc cung cấp nguồn nhân lực phù hợp lĩnh vực hoạt động của Viettel như: Công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, kinh tế...

3.2 Các dịch vụ do Bên B cung cấp cho Bên A

- Viettel nghiên cứu tư vấn chuyển đổi số cho Đại học Nam Cần Thơ bao gồm: Tổ chức khảo sát, đánh giá mức độ trưởng thành số toàn diện của trường, tư vấn chiến lược và các giải pháp chuyển đổi số để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục, giữ vững vị trí tiên phong chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục Đại học Việt Nam.
- Viettel nghiên cứu cung cấp các dịch vụ kết nối di động cho Đại học Nam Cần Thơ để phục vụ công tác nghiên cứu, giảng dạy của trường đối với các công nghệ mới nhất (5G, IoT, thanh toán điện tử...).
- Viettel nghiên cứu xây dựng và triển khai bộ giải pháp lớp học thông minh, trường học thông minh giúp nâng cao hoạt động điều hành, quản lý của nhà trường và gia tăng trải nghiệm trong hoạt động dạy và học của giảng viên, sinh viên.
- Viettel nghiên cứu triển khai hệ thống Trung tâm Giám sát điều hành Thông minh (IOC) cho Đại học Nam Cần Thơ phục vụ việc giám sát, vận hành các hoạt động trong trường với các tính năng được may đo phù hợp với nhu cầu của nhà

trường.

- Viettel nghiên cứu triển khai hệ thống công nghệ thông tin, hệ sinh thái cloud, an toàn thông tin, bưu chính chuyên phát & Logistics... cho Đại học Nam Cần Thơ và các đơn vị thành viên phục vụ việc vận hành, quản lý các hoạt động từ đại học đến các đơn vị thành viên với các tính năng được may đo phù hợp với nhu cầu của nhà trường.
- Viettel tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên, nhân viên, sinh viên Đại học Nam Cần Thơ được tham quan, tìm hiểu thực tế (chương trình company tour) tại các đơn vị, chi nhánh thuộc Tập đoàn.
- Viettel sẵn sàng giới thiệu cơ hội, tiếp nhận thực tập sinh và tuyển dụng sinh viên/cựu sinh viên xuất sắc của Đại học Nam Cần Thơ làm việc tại các đơn vị của Viettel trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu tuyển dụng theo quy định của Tập đoàn.

3.3 Các dịch vụ do Hai Bên cùng hợp tác

- Viettel và Đại học Nam Cần Thơ hợp tác nghiên cứu, phát triển các sản phẩm dịch vụ số để cung cấp cho khách hàng thuộc nhóm chính quyền, người dân và doanh nghiệp.

ĐIỀU 4: PHẠM VI HỢP TÁC

Các sản phẩm, dịch vụ do mỗi Bên cung cấp có thể do Bên còn lại hoặc công ty thành viên của Bên còn lại thực hiện. Hợp đồng cung cấp các dịch vụ cụ thể giữa Hai Bên có thể được ký bởi:

- Bên A và Bên B.
- Bên A và Công ty thành viên của Bên B.
- Bên B và Công ty thành viên của Bên A.
- Các Công ty thành viên của Bên A với các Công ty thành viên của Bên B.

Trên cơ sở của thỏa thuận nguyên tắc chung này, đối với sản phẩm, dịch vụ do Hai Bên cung cấp cho nhau sẽ được tiến hành đàm phán chi tiết và ký kết Hợp đồng cho từng sản phẩm, dịch vụ trên nguyên tắc đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế, quy định của mỗi Bên.

ĐIỀU 5: CAM KẾT CỦA HAI BÊN

5.1 Cam kết của Bên A:

- 5.1.1 Trong khả năng của mình, Bên A cung cấp những sản phẩm, dịch vụ phù hợp, cạnh tranh cho Bên B
- 5.1.2 Ủy quyền, giao cho các chi nhánh, đơn vị của Bên A chủ động triển khai hợp tác với chi nhánh, đơn vị của Bên B phù hợp với các quy định tại Thỏa thuận hợp tác.

5.2 Cam kết của Bên B:

- 5.2.1 Trong khả năng của mình, Bên B cung cấp những sản phẩm, dịch vụ phù hợp, cạnh tranh cho Bên A
- 5.2.2 Ủy quyền, giao cho các chi nhánh, đơn vị của Bên B chủ động triển khai hợp tác với các chi nhánh của Bên A phù hợp với các quy định tại Thỏa

thuận hợp tác.

5.3 Cam kết chung

5.3.1 Thực hiện đúng, đầy đủ và thiện chí các trách nhiệm của Bên mình theo Thỏa thuận hợp tác.

5.3.2 Hai Bên tự đảm bảo và chịu trách nhiệm về việc có đầy đủ năng lực, thẩm quyền và đáp ứng đầy đủ yêu cầu pháp lý để thực hiện nội dung hợp tác. Phối hợp thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết (nếu có) theo quy định của Pháp luật.

5.3.3 Định kỳ 12 tháng sau khi ký kết thỏa thuận, Hai Bên sẽ cùng nhau tổng kết đánh giá kết quả phối hợp khai thác để làm cơ sở thực hiện các nội dung của Thỏa thuận hợp tác cho giai đoạn tiếp theo.

ĐIỀU 6: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1 Trên cơ sở các điều khoản thỏa thuận, Hai Bên chỉ định các đầu mối cụ thể để triển khai từng nội dung hợp tác giữa Hai Bên. Cụ thể:

6.1.1 Bên A:

Ông/ Bà: ThS. Nguyễn Nhật Trường – Giám đốc Trung tâm HTSV&HTDN

Số điện thoại: 0984.818287

Email:

6.1.2 Bên B:

– Ông: Lê Hồng Phúc

– Số điện thoại: 0974777776

– Email: phuclh2@viettel.com.vn

6.2 Các Phòng/Ban chức năng và các đơn vị thành viên của Bên A và Bên B có trách nhiệm thực hiện có hiệu quả các nội dung trong văn bản Thỏa thuận hợp tác.

6.3 Trong quá trình phối hợp thực hiện Thỏa thuận, nếu phát sinh các nội dung hợp tác mới, Hai Bên sẽ cùng xem xét, thống nhất giải quyết.

6.4 Tất cả các thông báo và các trao đổi khác giữa Bên A và Bên B liên quan tới việc thực hiện Thỏa thuận này phải được cụ thể hoá bằng văn bản.

ĐIỀU 7: BẢO MẬT THÔNG TIN

Mỗi Bên cam kết không sử dụng, công bố, tiết lộ nội dung Thỏa thuận, các cuộc thảo luận hoặc đàm phán được tổ chức liên quan đến nội dung hợp tác và các thông tin khác liên quan đến hoạt động hợp tác của Bên còn lại ("**Thông tin Bảo mật**") cho bất cứ bên thứ ba nào trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc pháp luật có quy định khác. Một trong Hai Bên chỉ được phép tiết lộ những thông tin, trao đổi và thỏa thuận giữa Hai Bên liên quan đến Thỏa thuận hợp tác cho bên thứ ba sau khi có sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại.

ĐIỀU 8: KHÔNG RÀNG BUỘC

8.1 Thỏa thuận Hợp tác mang tính chủ trương, định hướng để ghi nhận quan điểm chung về việc hợp tác giữa Hai Bên. Thỏa thuận hợp tác không ràng buộc về mặt pháp lý đối với bất kỳ Bên nào ngoại trừ điều khoản về bảo mật được nêu tại

Điều 7 của Thỏa thuận hợp tác và không tạo ra bất kỳ nghĩa vụ ràng buộc pháp lý nào đối với một Bên trong việc tham gia hoặc tiếp tục thảo luận về bất kỳ thỏa thuận hoặc giao dịch cụ thể nào.

8.2 Trước khi triển khai các hạng mục nội dung công việc cụ thể theo từng lĩnh vực đã được thống nhất, Hai Bên sẽ tiến hành đàm phán và ký kết các hợp đồng chi tiết để quy định rõ nội dung, quyền và nghĩa vụ của Hai Bên trong việc triển khai hạng mục công việc tương ứng và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

9.1 Thỏa thuận hợp tác có hiệu lực **60 tháng** kể từ ngày Hai Bên ký vào Thỏa thuận hợp tác. Thỏa thuận hợp tác sẽ được gia hạn bằng văn bản được ký bởi người đại diện hợp pháp của Hai Bên trong vòng 90 (chín mươi) ngày trước ngày hết hiệu lực của Thỏa thuận hợp tác.

9.2 Không Bên nào phải chịu trách nhiệm về bất kỳ nghĩa vụ nào phát sinh trực tiếp từ Thỏa thuận hợp tác nếu như chưa có các Hợp đồng cụ thể giữa Hai Bên. Việc chấm dứt Thỏa thuận hợp tác sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của các Hợp đồng cụ thể đã ký giữa Hai Bên (nếu có).

9.3 Tất cả các sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ Thỏa thuận hợp tác phải được Hai Bên lập thành văn bản có chữ ký của người có thẩm quyền của Hai Bên.

9.4 Thỏa thuận hợp tác này được lập, diễn giải và điều chỉnh theo các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.

9.5 Thỏa thuận hợp tác được lập thành 04 (bốn) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ



TS.LS. Nguyễn Liên Dũng

ĐẠI DIỆN VIETTEL CẦN THƠ
CN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP -
VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
GIÁM ĐỐC



Trung tá Huỳnh Trung Kiên